

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP GIẢI PHÁP HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ CA2-EINVOICE
Số:...../CA2-eINVOICE

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 và các văn bản sửa đổi bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và Dịch vụ chứng thực chữ ký số;

Căn cứ Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 04 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Căn cứ Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về thành phần dữ liệu hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm ..., tạichúng tôi gồm:

Bên sử dụng dịch vụ (Bên A):

Người đại diện: Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại :Fax:

Mã số thuế :

Tài khoản số :

Mở tại:

Bên cung cấp dịch vụ (Bên B): CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ THỂ NACENCOMM

Người đại diện: Ông **Đặng Vũ Hồng Quang** Chức vụ: Giám đốc TTCNTT

(Theo Giấy ủy quyền số 09/UQ-NCM ngày 30/12/2022 của Chủ tịch HĐQT Công ty)

Địa chỉ ĐKKD: Tầng 5, Số 2 Chùa Bộc, P. Trung Tự, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Địa chỉ VP: Tầng 3, Tòa nhà Bohemia, số 25 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: 1900.545407 hoặc 024.35765146

Mã số thuế: 0103930279

Tài khoản số: 103.216.566.22015

Mở tại: Ngân hàng Techcombank – Chi nhánh Thăng Long - Phòng giao dịch Kim Liên – TP. Hà Nội.

Sau khi thoả thuận, các bên thống nhất ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1: Loại sản phẩm và giá dịch vụ

- Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ của Bên B, Bên B đồng ý cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử CA2-eInvoice (sau đây gọi là phần mềm) cho Bên A với số lượng, đơn giá như sau:

Mã gói	Tên sản phẩm	Số lượng (tờ)	Số lượng khuyến mại (tờ)	Đơn giá (VNĐ)	Phí dịch vụ (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
Tổng cộng tiền thanh toán						
Bằng chữ:						

- Phần mềm hóa đơn điện tử CA2-eInvoice là sản phẩm không chịu thuế VAT.

Điều 2: Phương thức thanh toán

- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Thời hạn thanh toán:

+ Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị hợp đồng ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

+ Các khoản phí Bên A đã thanh toán cho Bên B sẽ không được hoàn trả trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Điều 3: Sử dụng Phần mềm hoá đơn điện tử CA2 -eInvoice

- Nacencomm thực hiện bàn giao trực tiếp hoặc qua email tài khoản truy cập phần mềm hoá đơn điện tử CA2 -eInvoice cho Bên A/khách hàng.

- Bên A/Khách hàng phải chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản và mật khẩu truy cập phần mềm, tự chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do việc vô tình hoặc cố ý tiết lộ tài khoản và mật khẩu truy cập dẫn đến thất thoát, mất mát hoặc phá hủy thông tin gây thiệt hại cho các Bên.

- Thời gian sử dụng được tính bắt đầu từ ngày Bên A hoàn thành việc thanh toán và được bàn giao quyền tài khoản quản lý, sử dụng phần mềm hoá đơn cho đến khi sử dụng hết số hóa đơn điện tử mà Bên A đã đăng ký mua.

Điều 4. Gia hạn sử dụng phần mềm

- Bên A có thể tự theo dõi được số hóa đơn còn lại trên hệ thống quản lý phần mềm và chủ động lựa chọn thời điểm gia hạn sử dụng phần mềm.

- Bên A lựa chọn 1 trong các hình thức gia hạn sau:

+ Gia hạn theo gói dịch vụ: Mua thêm gói dịch vụ

+ Gia hạn theo số hóa đơn: Trả tiền hàng tháng theo số lượng hóa đơn phát sinh/tháng.

- Việc thông báo gia hạn được Bên B gửi cho Bên A bằng bất kỳ hình thức truyền tin hợp lệ nào (nhưng không bắt buộc) trước khi hết hạn sử dụng dịch vụ.

- Việc gia hạn phải được hoàn thành thủ tục 05 ngày trước khi hết hạn sử dụng phần mềm.

- Hợp đồng này tiếp tục có hiệu lực trong trường hợp Bên A gia hạn sử dụng phần mềm.

Điều 5. Bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ

- Các phần mềm do Bên B cung cấp cho Bên A trong phạm vi hợp đồng này thuộc bản quyền của:

Công ty Cổ phần Công nghệ thẻ Nacencomm

Mã số thuế: 0103930279

Địa chỉ: Tầng 5, Số 2 Chùa Bộc, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội

- Công ty Cổ phần Công nghệ thẻ Nacencomm cam kết không sử dụng phần mềm của đơn vị thứ ba và chúng tôi chịu trách nhiệm về bản quyền của phần mềm đã phát hành.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Nếu Bên A lựa chọn hình thức chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử thông qua Bên B thì:

a) Đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế: Bên A phải chủ động sử dụng phần mềm hóa đơn điện tử CA2-eInvoice của Bên B để lập hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ. Ký số trên các hóa đơn đã lập và gửi hóa đơn cho Bên B để Bên B chuyển cho cơ quan thuế cấp mã.

b) Đối với hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế: Bên A có trách nhiệm lập đầy đủ các nội dung của hóa đơn và phải chuyển ngay dữ liệu hóa đơn điện tử không có mã đến cho Bên B để Bên B chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại điểm b2, khoản 3, Điều 22 của Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020.

6.2. Nếu Bên A lựa chọn hình thức chuyển dữ liệu trực tiếp thì sau khi lập đầy đủ các nội dung của hóa đơn gửi hóa đơn điện tử cho người mua thì Bên A cũng đồng thời phải chủ động gửi dữ liệu hóa đơn điện tử không có mã đến cơ quan thuế chậm

nhất là trong cùng ngày gửi cho người mua theo quy định tại điểm b1, khoản 3, Điều 22 của Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020.

6.3. Được quyền yêu cầu Bên B đào tạo, hướng dẫn để làm chủ phần mềm. Đảm bảo thực hiện đúng các quy định và hướng dẫn của Bên B.

6.4. Được quyền khiếu nại về những sai sót trong việc cung cấp dịch vụ của Bên B theo quy định và được Bên B hỗ trợ xử lý các sự cố dịch vụ. Khi có sự cố, Bên A thông báo cho Bên B qua email: support@cavn.vn hoặc tổng đài 1900 54 54 07 (nhánh 1). Và đảm bảo tuân thủ quy trình giải quyết khiếu nại theo thỏa thuận sử dụng dịch vụ công bố trên website: www.nacencomm.vn.

6.5. Bố trí máy tính và thiết bị cần thiết để có thể truy cập sử dụng Phần mềm qua mạng Internet.

6.6. Đảm bảo bảo mật và chịu trách nhiệm trong trường hợp làm lộ thông tin đăng nhập và các thông tin do Bên B cung cấp. Nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Điều này vẫn có hiệu lực ngay cả khi quan hệ hợp tác giữa Hai Bên chấm dứt.

6.7. Cung cấp trung thực và tự chịu trách nhiệm về nội dung thông tin, dữ liệu của Bên A trước pháp luật. Phối hợp với Bên B cung cấp thông tin, tài liệu, trích xuất dữ liệu có liên quan đến Bên A, dịch vụ Bên A sử dụng theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm đáp ứng các yêu cầu Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021.

7.2. Bên B phải có trách nhiệm chuyển ngay (không quá 5s) dữ liệu hóa đơn điện tử không có mã của Bên A đến cơ quan thuế khi Bên A có yêu cầu.

7.3. Hỗ trợ Bên A trong việc tích hợp các phần mềm liên quan: kế toán, bán hàng, quản lý khách hàng.

7.4. Đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ Bên A sử dụng hệ thống phần mềm trong suốt quá trình sử dụng, đảm bảo nhân viên Bên A hiểu và làm chủ việc sử dụng phần mềm.

7.5. Đảm bảo duy trì hoạt động cho hệ thống để Bên A có thể truy cập sử dụng liên tục. Nếu Bên B cần tạm dừng hệ thống để nâng cấp, bảo hành, bảo trì hệ thống thì phải thông báo công khai cho Bên A việc tạm dừng đó và phải ghi rõ thời gian hoạt động trở lại của hệ thống.

7.6. Bảo đảm lưu trữ, sao lưu và bảo mật toàn vẹn thông tin, dữ liệu hóa đơn, chứng từ trong suốt quá trình Bên A sử dụng phần mềm theo quy định tại Điều 41 Luật Kế toán về thời gian lưu trữ hóa đơn.

7.7. Cam kết bảo vệ dữ liệu cá nhân của khách hàng theo Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 04 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

7.8. Phối hợp với cơ quan Thuế trong việc kết nối, trao đổi, truyền thông tin về dữ liệu Hóa đơn của Bên A theo quy định.

7.9. Cung cấp thông tin, tài liệu, trích xuất dữ liệu có liên quan đến Bên A, dịch vụ Bên A sử dụng theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 8. Ngừng quyền sử dụng phần mềm, cấp lại phần mềm

8.1. Bên B sẽ ngừng quyền sử dụng Phần mềm của Bên A và thông báo cho Bên A khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Khi Bên A gửi yêu cầu bằng văn bản cho Bên B, yêu cầu đó phải được gửi đến Bên B ngay sau khi thẩm định hợp lệ.
- b) Khi Bên B phát hiện ra bất cứ sai sót nào không phải của Bên B nhưng có thể ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của Bên A.
- c) Khi có yêu cầu từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

8.2. Trong trường hợp có nhu cầu cấp lại quyền sử dụng Phần mềm đã ngừng, Bên A cần làm thủ tục đăng ký cấp lại với Bên B. Căn cứ vào từng trường hợp/từng thời điểm cụ thể, Bên A có thể được cộng/hoặc không được cộng bù số lượng tờ hóa đơn còn dư tại thời điểm ngừng.

Điều 9. Chấm dứt và thanh lý hợp đồng

9.1. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

- a) Hết thời hạn quy định tại Điều 3.
- b) Do Bên A trong khi sử dụng dịch vụ có hành vi vi phạm pháp luật, không thanh toán cước phí dịch vụ như quy định tại hợp đồng này.
- c) Theo yêu cầu của một trong các bên và có sự đồng ý của các bên tham gia ký hợp đồng.

9.2. Thanh lý hợp đồng

Hợp đồng được tự động thanh lý khi điều kiện sử dụng phần mềm của Bên A hết hạn mà Bên A không tiếp tục gia hạn và các bên không xảy ra tranh chấp.

Điều 10. Các điều khoản chung

- Hai bên cam kết tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam về hóa đơn, chứng từ, các điều khoản của hợp đồng này và thỏa thuận sử dụng dịch vụ công bố trên website: www.nacencomm.vn.

- Các vấn đề yêu cầu phát sinh sẽ được các bên nghiên cứu, trao đổi, thống nhất và khi cần thiết sẽ ký các phụ lục bổ sung cho hợp đồng.

- Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này trước hết phải được các bên giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu không thể thương lượng, hòa giải được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án. Mọi chi phí phát sinh bên thua kiện chịu.

- Hợp đồng được làm thành hai (02) bản bằng tiếng việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

